

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2021/HN - ST
Ngày: 21 - 5 - 2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Toàn
2. Ông Trần Thanh Khen

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST - HN ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phạm Huyền T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú tại: Số 64/17A TP, phường A, TP.VL, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Sỹ Th, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Số 238/13A ấp LTA, xã LPh, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2021 và tại phiên tòa - nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Huyền T trình bày:

Chị và anh Hồ Sỹ Th kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung bên gia đình cha mẹ anh Th khoảng 9 tháng, để thuận tiện cho việc đi làm chị và anh Th ra nhà mẹ ruột của chị T sống. Do anh Th ăn chơi, đá gà,

uống rượu, chị khuyên nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, nên thường xuyên cãi vã. Đến tháng 9/2020 anh Th tự bỏ đi cho đến nay, không có nói đi đâu cũng không có liên lạc gì với chị và các con. Chị có liên hệ với gia đình anh Th thì cha mẹ anh Th nói anh Th có về nhà nhưng không nói cho chị biết chỗ ở hiện tại của anh Th. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Sỹ Th

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Nguyễn Phú Vh, sinh ngày 27/01/2013 và Hồ Nguyễn Phương V, sinh ngày 26/5/2015, chị T yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Hồ Sỹ Th không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của chị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 197 BLTTDS năm 2015.

- Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS

- Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng hôn nhân đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, nhưng không có ý kiến và có mặt tại Tòa án để giải quyết là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Phạm Huyền T được ly hôn với anh Hồ Sỹ Th

- Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Phú Vh, sinh ngày 27/01/2013 và Hồ Nguyễn Phương V, sinh ngày 26/5/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị T nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, nuôi con”, do bị đơn hiện còn đăng ký thường trú tại xã Long Phước, huyện Long Hồ. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Sỹ Th được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 140 do Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long 30/11/2011 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Phạm Huyền T và anh Hồ Sỹ Th là hôn nhân hợp pháp.

- Theo biên bản xác minh ngày 20/4/2021 thì được ông Hồ Văn L là cha ruột anh Hồ Sỹ Th cho biết, giữa anh Th và chị T có nhiều mâu thuẫn, nên hai người không còn sống chung với nhau đã được 01 năm, không thể hàn gắn được.

- Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn gắn bó, chị T và anh Th không sống chung từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th đã được triệu tập tham gia các phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của chị T, nên không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Th.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Hồ Nguyễn Phú Vh, sinh ngày 27/01/2013 và Hồ Nguyễn Phương V, sinh ngày 26/5/2015 hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng, anh Th cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Nguyễn Phú Vinh và Hồ Nguyễn Phương Vy cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[8] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Phạm Huyền T được ly hôn với anh Hồ Sỹ Th.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Phú Vh, sinh ngày 27/01/2013 và Hồ Nguyễn Phương V, sinh ngày 26/5/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Phạm Huyền T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006427 ngày 25/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Sỹ Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú